

BỘ NỘI VỤ**BỘ NỘI VỤ**

Số: 67/2005/QĐ-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH****VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT BẢN ĐIỀU LỆ CỦA HIỆP HỘI LÀNG NGHỀ VIỆT NAM****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ***Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;**Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;**Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;**Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Làng nghề Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội Làng nghề Việt Nam đã được Đại hội thành lập ngày 20 tháng 5 năm 2005 thông qua.**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.**Điều 3.** Chủ tịch Hiệp hội Làng nghề Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG

*Thứ trưởng***Đặng Quốc Tiến**

ĐIỀU LỆ HIỆP HỘI LÀNG NGHỀ VIỆT NAM

(ban hành kèm theo Quyết định số 67/QĐ-BNV ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Làng nghề Việt Nam)

Chương I

TÊN GỌI, TÊN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Hội lấy tên là: Hiệp hội làng nghề Việt Nam.

Tên tiếng Anh: VIETNAM ASSOCIATION OF CRAFT VILLAGES.

Viết tắt là: VICRAFTS.

Điều 2. Hiệp hội Làng nghề Việt Nam là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các làng nghề, phố nghề truyền thống của Việt Nam; các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, văn hóa và các doanh nhân, nghệ nhân, các cá nhân có tâm huyết giữ gìn, bảo tồn và phát triển các làng nghề, phố nghề.

Mục đích của Hiệp hội là:

- Tập hợp, đoàn kết các làng nghề, các tổ chức kinh tế, văn hóa, các nghệ nhân trong làng nghề, phố nghề, các nhà quản lý, nhà khoa học, nhà văn hóa, các cơ quan nghiên cứu, đào tạo, vv... để cùng với các cơ quan Nhà nước thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về khôi phục và phát triển làng nghề.

- Góp sức bảo tồn, phát triển làng nghề Việt Nam; thực hiện liên kết, hợp tác giữa các tổ chức kinh tế nhằm hỗ trợ

nhau về kinh tế - kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nâng cao giá trị sản phẩm, giá trị văn hóa các mặt hàng của làng nghề, hỗ trợ lẫn nhau trong việc mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm.

- Góp sức tìm các biện pháp giải quyết các khó khăn do quá trình phát triển đặt ra, bằng chính tiềm năng, sức lực trí tuệ... của bản thân các làng nghề cộng với sự trợ giúp tích cực của xã hội và Nhà nước.

- Đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên; góp phần tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống cho người lao động của các làng nghề và lao động nông thôn. Giữ mối liên hệ với các cơ quan quản lý nhà nước để phản ánh những vấn đề của làng nghề và tham gia bổ sung những chính sách hợp lý phát triển làng nghề

- Thực hiện các biện pháp tôn vinh, khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước khen thưởng các nghệ nhân, đặc biệt là các nghệ nhân cao tuổi. Tạo điều kiện và khuyến khích tổ chức truyền nghề, dạy nghề cho các thế hệ kế tiếp trong xã hội.

Điều 3. Hiệp hội Làng nghề Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Trụ sở chính: tại Hà Nội, địa chỉ số nhà 14, ngõ 2, phố Hoa Lư, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Số điện thoại và Fax: 04.9745347; ĐD: 0913.239761

Email: nganhnghe@yahoo.com

Hiệp hội có thể đặt văn phòng đại diện trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệp hội Làng nghề Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước, theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo Điều lệ này.

Điều 5. Hiệp hội làng nghề Việt Nam chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HIỆP HỘI

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệp hội

1. Tham gia tuyên truyền giáo dục cho hội viên hiểu rõ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc bảo tồn và phát triển làng nghề, phát triển sản xuất kinh doanh, bảo đảm môi trường sinh thái, nâng cao đời sống người lao động.

2. Động viên nhiệt tình và khả năng

lao động sáng tạo của hội viên, hợp tác, hỗ trợ, giúp đỡ nhau về kinh tế - kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ các sản phẩm của làng nghề truyền thống trên cơ sở trao đổi kinh nghiệm, phổ biến và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ mới: đoàn kết giúp đỡ nhau khắc phục khó khăn chấn hưng làng nghề đã có, phát triển làng nghề mới, nghề mới... góp phần dần dần nâng cao đời sống người lao động nông thôn.

3. Trợ giúp, tư vấn cho hội viên trong quy hoạch mặt hàng, sản xuất và xây dựng kết cấu hạ tầng... tìm kiếm thị trường tiêu thụ, đẩy mạnh xuất khẩu. Kêu gọi các nhà đầu tư mở rộng và nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm cạnh tranh, giảm giá thành sản phẩm. Trợ giúp hội viên trong việc đăng ký và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Tập hợp sức mạnh các làng nghề cùng nhau tiến hành xúc tiến thương mại, tạo lập thương hiệu, logo, cung cấp thông tin về thị trường giá cả, mẫu mã, các quy định mới của Nhà nước, lập trang Web chung trên mạng. Tổ chức các cuộc triển lãm, hội chợ, chợ phiên, hội nghị, hội thảo để trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp, khuyến khích hợp tác, liên kết giữa các hội viên.

4. Trợ giúp việc tổ chức du lịch làng nghề gắn với du lịch văn hóa, du lịch sinh thái; từng bước hình thành các điểm du lịch làng nghề đặc trưng của mỗi vùng, mỗi nghề truyền thống.

5. Mở các lớp dạy nghề; đào tạo bồi

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6884
0970027272
LAWSON

dưỡng trình độ quản lý; đặc biệt coi trọng việc truyền nghề của các nghệ nhân lão thành cho lớp thợ trẻ... nhằm bảo tồn và phát triển làng nghề bền vững trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

6. Đại diện cho hội viên tập hợp ý kiến, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của hội đề nghị với Nhà nước về những chủ trương, chính sách, biện pháp khuyến khích, giúp đỡ bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống, tăng giá trị kinh tế, giá trị văn hóa các sản phẩm làng nghề truyền thống, bảo vệ quyền lợi chính đáng của hội viên, giải quyết các trường hợp, vụ việc gây thiệt hại đến quyền lợi của Hội viên; động viên Hội viên thực hiện nghiêm chỉnh các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

7. Hiệp hội có thể được các cơ quan Nhà nước ủy nhiệm thực hiện một số chương trình, dự án trong nước và do tổ chức quốc tế tài trợ.

8. Xây dựng tổ chức Hiệp hội và phát triển hội viên, xây dựng cơ sở vật chất và mở rộng phạm vi của Hiệp hội.

9. Xây dựng và phát triển các mối quan hệ quốc tế với các cá nhân và tổ chức quốc tế trong khu vực Đông Nam Á và các nước trên thế giới theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức các Trung tâm dịch vụ, tư vấn, các cơ quan nghiên cứu, đào tạo, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ... trực thuộc Hiệp hội hoạt động theo quy định của pháp luật.

Xuất bản sách, báo, các tài liệu phổ biến kỹ thuật, phổ biến kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, kinh nghiệm quản lý doanh nghiệp, quảng bá văn hóa làng nghề... theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên

1. Hội viên chính thức: các tổ chức pháp nhân Việt Nam, các cá nhân có đủ tiêu chuẩn sau đây, tự nguyện và tán thành Điều lệ, có bản đăng ký gia nhập Hiệp hội đều được xem xét kết nạp làm hội viên chính thức của Hiệp hội:

- Hội viên là tổ chức, tập thể: gồm các làng nghề (đã được chính thức công nhận); các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, tổ sản xuất, hộ gia đình, hộ kinh doanh cá thể có đăng ký; tổ chức kinh tế, văn hóa đang hoạt động trong làng nghề.

- Hội viên là cá nhân: gồm các doanh nhân, nghệ nhân, chuyên gia quản lý, nhà khoa học thuộc các lĩnh vực kinh tế, văn hóa có tâm huyết chấn hưng và phát triển các làng nghề Việt Nam.

2. Hội viên liên kết: các doanh nghiệp lớn trong nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam, các tổ chức kinh tế nước ngoài..., có khả năng, điều kiện giúp đỡ cho sự bảo tồn và chấn hưng làng nghề, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện đăng ký

làm hội viên liên kết và được Thường trực Hiệp hội công nhận.

3. Hội viên danh dự: là những nghệ nhân, chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học, nhà nghiên cứu văn hóa - lịch sử có uy tín (chưa có điều kiện tham gia trực tiếp), có tâm huyết và đóng góp đặc biệt cho công tác phát triển của Hiệp hội, tán thành điều lệ của Hiệp hội, được lãnh đạo Hiệp hội mời tham gia; không đóng hội phí.

Điều 8. Quyền lợi của hội viên

1. Được tham gia đại hội, bầu cử đại biểu tham dự đại hội của Hiệp hội.

2. Được thảo luận, biểu quyết, chất vấn, phê bình mọi công việc của Hiệp hội; được kiến nghị, đề đạt ý kiến của mình với cơ quan Nhà nước thông qua Hiệp hội.

3. Được ứng cử, đề cử và bầu vào Ban Chấp hành Hiệp hội và các chức vụ khác của Hiệp hội.

4. Được tham gia các chương trình của Hiệp hội như: Nhận thông tin, tài liệu, dự hội thảo, các lớp đào tạo, huấn luyện, trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tham quan, khảo sát ở trong và ngoài nước.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định tại Điều lệ này: Thực hiện các nghị quyết của Hiệp hội: tuyên truyền phát triển hội viên mới.

6. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt

của Hiệp hội: đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng tổ chức Hiệp hội ngày càng vững mạnh.

7. Cung cấp thông tin, số liệu cần thiết phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội.

8. Được Hiệp hội giúp đỡ, bảo trợ đối với các công trình nghiên cứu riêng, các sáng kiến phát minh trong nghề, bảo vệ quyền lợi chính sách trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo đúng pháp luật của Nhà nước.

9. Được Hiệp hội giúp đỡ, giới thiệu với các cơ sở trong và ngoài nước để hợp đồng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm...

10. Được quyền xin ra khỏi Hiệp hội theo điều lệ và quy chế của Hiệp hội.

11. Đóng lệ phí gia nhập Hiệp hội và hội phí đầy đủ theo quy định.

12. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng các quyền lợi của Hiệp hội, trừ quyền đề cử và ứng cử vào ban lãnh đạo và biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội.

Chương IV

TỔ CHỨC HỘI

Điều 9. Hiệp hội Làng nghề Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chịu trách nhiệm, tự trang trải về tài chính theo pháp luật hiện hành.

Các đơn vị thuộc Hiệp hội hoạt động trên cơ sở bàn bạc dân chủ, lãnh đạo tập

thể, thiểu số phục tùng đa số và chịu trách nhiệm trước Hiệp hội và pháp luật hiện hành.

Điều 10. Tổ chức của Hiệp hội gồm:

- Đại hội đại biểu toàn quốc;
- Ban Chấp hành;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Ban Kiểm tra;
- Hội đồng Tư vấn;
- Văn phòng;
- Các đơn vị trực thuộc câu lạc bộ ngành nghề.

Điều 11. Đại hội Đại biểu toàn quốc Hiệp hội

1. Đại hội Đại biểu toàn quốc Hiệp hội Làng nghề Việt Nam là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Hiệp hội. Đại hội được tổ chức 3 năm một lần.

2. Nhiệm vụ chính của Đại hội:

- Thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động mới của Hiệp hội;
- Quyết định phương hướng và chương trình công tác của Hiệp hội;
- Quyết định sửa đổi và bổ sung Điều lệ Hiệp Hội;
- Thảo luận và quyết định chương trình hoạt động quan trọng của Hiệp hội;
- Thảo luận, phê duyệt quyết toán tài chính và thông qua kế hoạch tài chính khóa mới;
- Bầu Ban Chấp hành Hiệp hội.

3. Đại hội đại biểu toàn quốc Hiệp hội có thể được triệu tập bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hiệp hội theo đề nghị của 2/3 Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội, hoặc trên 1/2 số Hội viên yêu cầu bằng văn bản.

4. Các nghị quyết của Đại hội được thông qua theo nguyên tắc đa số, lập thành văn bản và lưu tại trụ sở Hiệp hội.

Điều 12. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội giữa hai kỳ đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ cấu Ban Chấp hành bao gồm đại diện một số làng nghề, ngành nghề truyền thống, hiệp hội, hội ngành nghề địa phương, nghệ nhân, cơ sở kinh doanh, cơ sở dạy nghề, nghiên cứu và những chuyên gia kinh tế, văn hóa tâm huyết với làng nghề.

Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội quyết định và được bầu trực tiếp bằng phiếu kín hoặc giơ tay. Người trúng cử phải đạt trên 50% số lượng đại biểu dự bầu hợp lệ.

Thành viên Ban Chấp hành Hiệp hội có thể được bầu lại, bị miễn nhiệm trước thời hạn theo quyết định của hơn 1/2 số Ủy viên Hội nghị Ban Chấp hành và báo cáo trước Đại hội gần nhất.

Các thành viên Ban Chấp hành được phân công chịu trách nhiệm về hoạt động của từng ngành nghề, lĩnh vực công việc hoặc khu vực lãnh thổ.

Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội

là 3 năm, hoạt động theo Điều lệ và các quy chế của Hiệp hội.

2. Ban Chấp hành của Hiệp hội họp thường kỳ 6 tháng một lần và bất thường do Chủ tịch Hiệp hội triệu tập.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Hiệp hội:

- Quyết định các biện pháp thực hiện nghị quyết, chương trình hoạt động của nhiệm kỳ của Đại hội.

- Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm và thông báo kết quả hoạt động của Ban Chấp hành Hiệp hội cho các chi hội biết.

- Phê duyệt kế hoạch và quyết toán tài chính hàng năm.

- Quy định tổ chức và hoạt động các Ban chuyên môn, văn phòng Hiệp hội, các văn phòng đại diện, các đơn vị trực thuộc khác, khi được phép của cơ quan có thẩm quyền. Quy định các nguyên tắc, chế độ, sử dụng và quản lý tài sản, tài chính của Hiệp hội.

- Bầu cử và bãi miễn chức danh lãnh đạo của Hiệp hội: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Tổng thư ký.

- Bổ nhiệm lãnh đạo các ban chuyên môn, trưởng đại diện của Hiệp hội ở các khu vực, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự và tài liệu trình đại hội.

- Quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ sau.

- Tuyên truyền phát triển, kết nạp, đồng thời khai trừ những hội viên vi phạm pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 13. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Hiệp hội có quyền hạn và trách nhiệm:

- Đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội, của Hội nghị đại biểu và các quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội.

- Ký quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm và trực tiếp chỉ đạo Tổng thư ký Hiệp hội.

- Phê duyệt nhân sự văn phòng Hiệp hội và các tổ chức khác do Hiệp hội thành lập.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hiệp hội và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hiệp hội.

2. Các Phó Chủ tịch Hiệp hội, giúp việc cho Chủ tịch, được Chủ tịch phân công giải quyết từng vấn đề cụ thể.

Điều 14. Ban Thường trực

1. Ban Thường trực gồm: Chủ tịch, một số Phó Chủ tịch và Tổng thư ký. Có thể được Chủ tịch được ủy quyền cho một Phó Chủ tịch điều hành công việc của Ban Chấp hành Hiệp hội khi Chủ tịch vắng mặt.

2. Ban Thường trực thay mặt Ban Chấp hành Hiệp hội chỉ đạo, điều hành hoạt

067/32
 LawSoft
 Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp và phải báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban Chấp hành Hiệp hội.

3. Trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội, khi có nhu cầu công tác, Ban Thường trực xem xét, đề nghị Ban Chấp hành quyết định bổ sung một số ủy viên Ban Chấp hành mới; số này không được quá 1/3 số ủy viên Ban Chấp hành trong thời điểm bổ sung.

4. Ban Thường trực hoạt động theo quy chế được Ban Chấp hành Hiệp hội thông qua.

Điều 15. Tổng thư ký Hiệp hội

- Là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hiệp Hội.

- Xây dựng quy chế hoạt động của Văn phòng, Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình thường trực Ban Chấp hành Hiệp hội phê duyệt.

- Định kỳ báo cáo cho Ban Thường trực và Ban Chấp hành Hiệp hội về các hoạt động của Hiệp hội.

- Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội.

- Quản lý danh sách, hồ sơ tài liệu về các Hội viên và các tổ chức trực thuộc.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hiệp hội và trước pháp luật về hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

Điều 16. Văn phòng Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Tổng thư ký trình Ban Chấp hành Hiệp hội phê duyệt.

2. Các nhân viên của văn phòng Hiệp hội được tuyển dụng và làm việc theo chế độ hợp đồng có thời hạn.

3. Kinh phí hoạt động của Văn phòng do Tổng thư ký dự trù trình Ban Chấp hành Hiệp hội duyệt.

Điều 17. Ban Kiểm tra

1. Ban kiểm tra do Đại hội Hiệp hội trực tiếp bầu ra. Số lượng ủy viên Ban kiểm tra do Đại hội quyết định.

2. Ban kiểm tra hoạt động theo quy chế do Hiệp hội thông qua.

Điều 18. Hội đồng Tư vấn

1. Hội đồng tư vấn gồm những chuyên gia, nhà quản lý trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học, công nghệ do Thường trực BCH Hiệp hội mời tham gia để tư vấn cho Ban Chấp hành Hiệp hội về chương trình hoạt động của Hiệp hội. Số lượng ủy viên Hội đồng Tư vấn do Ban Chấp hành Hiệp hội thông qua.

2. Hội đồng Tư vấn hoạt động theo Quy chế do thường trực Ban Chấp hành thông qua.

Chương V

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI

Điều 19. Nguồn thu của Hiệp hội

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội.
- Hội phí của của hội viên đóng góp theo quy định.
- Tài trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 20. Các khoản chi của Hiệp hội

Được chi theo Quy chế tài chính của Hiệp hội như trả lương cho nhân viên, bồi dưỡng cộng tác viên, mua sắm trang thiết bị, chi phí Văn phòng, công tác phí, chi phí giao tế, hoạt động nhân đạo, từ thiện và các khoản chi hợp lý khác do thường trực Hiệp hội quyết định.

Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính và tài sản

1. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định về việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của Hiệp hội phù hợp với quy định của Nhà nước.

2. Ban kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra và báo cáo tài chính, tài sản công khai hàng năm cho hội viên biết.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

Những hội viên, thành viên Ban Chấp hành Hiệp hội, Ban Thường trực, Ban

Kiểm tra, cán bộ, nhân viên và các hội viên của Hiệp hội có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển làng nghề, xây dựng Hiệp hội sẽ được Hiệp hội khen thưởng xứng đáng và có thể được Hiệp hội đề nghị các cơ quan Nhà nước khen thưởng.

Điều 23. Kỷ luật

Hội viên nào hoạt động trái với Điều lệ, Nghị quyết của Hiệp hội, làm tổn thương đến uy tín, danh dự của Hiệp hội, bỏ sinh hoạt thường kỳ nhiều lần không có lý do chính đáng, không đóng góp hội phí một năm, sẽ tùy mức độ mà phê bình hoặc xóa tên trong danh sách Hội viên.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệp hội có thể tự nguyện xin giải thể nếu xét thấy không đủ điều kiện hoạt động hoặc hoạt động không có hiệu quả. Hiệp hội có thể bị giải thể khi có vi phạm pháp luật hiện hành và bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 25. Bản điều lệ này gồm 7 chương 25 Điều, được Đại hội thành lập Hiệp hội Làng nghề Việt Nam họp ngày 20 tháng 5 năm 2005 nhất trí thông qua. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội Đại biểu toàn quốc Hiệp hội Làng nghề Việt Nam nhất trí thông qua và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có giá trị thực hiện./.